

Số: 416 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính
bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hóa chất thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Bộ Công Thương

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐẮK LẮK	
Số: 137	Ngày: 07/02/2018
ĐẾN	
Chuyên:	

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hóa chất và Chánh Văn phòng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Hóa chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Hóa chất và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Sở Công Thương các tỉnh, tp;
- Lưu: VT, VP.



Trần Quốc Khánh

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-BCT
ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Ngành, lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương			
1	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất	Cục Hoá chất
2	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất	Cục Hoá chất
3	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất	Cục Hoá chất
4	Gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp	Hóa chất	Cục Hoá chất
5	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Công nghiệp	Hóa chất	Cục Hoá chất
6	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất	Cục Hoá chất
7	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.	Hóa chất	Cục Hoá chất
8	Cấp giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	Cục Hoá chất
9	Cấp lại giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	Cục Hoá chất
10	Cấp điều chỉnh giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	Cục Hoá chất
11	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
12	Khai báo hóa chất nhập khẩu	Hóa chất	Cục Hoá chất

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	Sở Công Thương
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	Sở Công Thương
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	Sở Công Thương
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	Sở Công Thương
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	Sở Công Thương
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Hóa chất	Sở Công Thương

2. Danh mục thủ tục hành chính mới bị hủy bỏ, bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương					
1	B-BCT-275054-TT	Cấp Giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu) tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
2	B-BCT-275056-TT	Gia hạn Giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu) tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
3	B-BCT-274968-TT	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất,	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và	Hóa chất	Cục Hoá chất

		kinh doanh trong ngành công nghiệp	hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất		
4	B-BCT-274969-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
5	B-BCT-275097-TT	Cấp Giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
6		Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
7		Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
8	B-BCT-274312-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
9	B-BCT-274313-TT	Cấp lại Giấy phép sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính	Hóa chất	Cục Hoá chất

		thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp	phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất		
10		Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
11	B-BCT-274221-TT	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong ngành công nghiệp.	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
12	B-BCT-274970-TT	Xác nhận khai báo hóa chất nhập khẩu	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
13	B-BCT-274973-TT	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Cục Hoá chất
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	B-BCT-274978-TT	Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Sở Công Thương
2	B-BCT-274879-TT	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và	Hóa chất	Sở Công Thương

			hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất		
3	B-BCT-275063-TT	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Sở Công Thương
4	B-BCT-274091-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Sở Công Thương
5	B-BCT-275065-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Sở Công Thương
6	B-BCT-275066-TT	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Sở Công Thương
7	B-BCT-274798-TT	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Sở Công Thương
8	B-BCT-275067-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một	Hóa chất	Sở Công Thương

		điều kiện trong ngành công nghiệp	số điều của Luật Hóa chất		
9	B-BCT-275069-TT	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Sở Công Thương
10	B-BCT-275092-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Sở Công Thương
11	B-BCT-275070-TT	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất	Hóa chất	Sở Công Thương

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÓA CHẤT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp

1.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Công Thương (Cục Hóa chất);
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp phép thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp phép;
- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phép kiểm tra hồ sơ và cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo mẫu quy định tại khoản 9 Điều 12 Nghị định 113/2017;
- Bản sao giấy tờ về việc đăng ký thành lập đối với tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu lần đầu;
- Bản sao hợp đồng hoặc một trong các tài liệu: Thỏa thuận mua bán, đơn đặt hàng, bản ghi nhớ, hóa đơn ghi rõ tên, số lượng tiền chất công nghiệp;
- Báo cáo về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán và sử dụng tiền chất công nghiệp của Giấy phép đã được cấp gần nhất đối với tiền chất công nghiệp Nhóm 1.

1.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

1.5. Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

1.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhập khẩu (xuất khẩu) tiền chất công nghiệp

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo mẫu 02a Phụ lục 2 của Thông tư 32/2017/TT-BCT

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP .

File đính kèm



Mẫu 02a.docx

2. Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp

2.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân; tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép và gửi cơ quan cấp phép qua đường bưu điện; gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) ;
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phép kiểm tra, cấp lại, Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.
- Trường hợp không cấp lại Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

2.3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép;
- Bản chính Giấy phép đã được cấp trong trường hợp Giấy phép bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép trong trường hợp Giấy phép bị hư hỏng;

2.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

2.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp..

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

2.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

2.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp (Thời hạn của Giấy phép cấp lại bằng thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp)

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Văn bản đề nghị cấp Giấy phép điều chỉnh, cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo mẫu 02c Phụ lục 2 của Thông tư 32/2017/TT-BCT (File đính kèm)

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân,

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 02c.docx

3. Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp

3.1. Trình tự thực hiện

Trường hợp thay đổi nội dung hợp đồng, thỏa thuận mua bán, đơn đặt hàng, bản ghi nhớ hoặc hóa đơn; Tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp lập 1 (một) bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Công Thương (Cục Hóa chất);

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phép kiểm tra, cấp điều chỉnh Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.
- Trường hợp không cấp điều chỉnh Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

3.3. Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép bao gồm:
 - + Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp;
 - + Giấy tờ, tài liệu xác nhận đối với các nội dung điều chỉnh

3.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

3.5. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

3.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

3.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo mẫu 02d Phụ lục 2 của Thông tư 32/2017/TT-BCT

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Trường hợp thay đổi nội dung hợp đồng, thỏa thuận mua bán, đơn đặt hàng, bản ghi nhớ hoặc hóa đơn

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 02d.docx

4. Gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp

4.1. Trình tự thực hiện

- Trước khi Giấy phép hết hạn tối thiểu 05 ngày làm việc, tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn Giấy phép phải lập 01 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép gửi cơ quan cấp phép qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp phép kiểm tra, gia hạn Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp không gia hạn Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

4.3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép bao gồm:

- Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp;

- Bản sao Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp đã được cấp.

4.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

4.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp.

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

4.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

4.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Gia hạn giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Văn bản đề nghị gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất công nghiệp theo mẫu 02b Phụ lục 2 của Thông tư 32/2017/TT-BCT

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép được gia hạn trong trường hợp hết thời hạn ghi trong Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP nhưng việc xuất khẩu, nhập khẩu chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa xong. Giấy phép chỉ được gia hạn một lần;

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 02b.docx

5. Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

5.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Công Thương (Cục Hóa chất);
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp phép thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp phép quy định;
- Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định cơ quan cấp phép có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

5.3. Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất
- + Văn bản đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh theo mẫu quy định;
- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- + Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc Xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành;
- + Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và văn bản chấp thuận nghiệm thu hệ thống phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với từng cơ sở sản xuất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- + Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;;
- + Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng nhà xưởng, kho chứa, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho tàng, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất và kho hóa chất; Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng nhà xưởng, kho chứa hoặc Hợp đồng thuê nhà xưởng, kho chứa;
- + Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất;
- + Bản sao bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa chất của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất;
- + Bản sao hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định;
- + Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất theo quy định.
- + Thuyết minh quy trình công nghệ sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh.

5.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

5.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

5.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

5.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu 01d Phụ lục 1 của Thông tư 32/2017/TT-BCT

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều kiện sản xuất:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề sản xuất hóa chất;
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP
- Diện tích, nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Cơ sở sản xuất có đủ diện tích để bố trí dây chuyền sản xuất phù hợp với công suất thiết kế, đảm bảo các công đoạn sản xuất, đáp ứng yêu cầu công nghệ;
- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;
- Các đối tượng quy định phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.



Mẫu 01d.docx

File đính kèm

6. Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

6.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép và gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;
- Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất kiểm tra, cấp lại Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.
- Trường hợp không cấp lại Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

6.3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép theo mẫu quy định;
- Bản chính Giấy phép đã được cấp trong trường hợp Giấy phép bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép trong trường hợp Giấy phép bị hư hỏng;

6.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

6.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Công nghiệp.

6.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

6.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

6.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Công nghiệp

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Công nghiệp theo mẫu 01đ Phụ lục 1 của Thông tư 32/2017/TT-BCT

6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* Điều kiện chung:

Điều kiện sản xuất:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề sản xuất hóa chất;
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;
- Diện tích, nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Cơ sở sản xuất có đủ diện tích để bố trí dây chuyền sản xuất phù hợp với công suất thiết kế, đảm bảo các công đoạn sản xuất, đáp ứng yêu cầu công nghệ;
- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;
- Các đối tượng quy định phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*Điều kiện riêng:

Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân.

6.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.



Mẫu 01đ.docx

File đính kèm

7. Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

7.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp có thay đổi về địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, , tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép và gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;
- Trong thời gian 16 (mười sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và điều chỉnh Giấy phép.
- Trường hợp không cấp điều chỉnh Giấy phép, Cục Hóa chất phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

7.3. Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép bao gồm:
 - + Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép theo mẫu quy định;
- Bản chính Giấy phép đã được cấp;
- Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất đối với các nội dung điều chỉnh;

7.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

7.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

7.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

7.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

7.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

7.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu 01e Phụ lục 1 của Thông tư 32/2017/TT-BCT

7.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*Điều kiện chung:

- Điều kiện sản xuất:

- + Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề sản xuất hóa chất;
- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 1, 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;
- + Diện tích, nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Cơ sở sản xuất có đủ diện tích để bố trí dây chuyền sản xuất phù hợp với công suất thiết kế, đảm bảo các công đoạn sản xuất, đáp ứng yêu cầu công nghệ;
- + Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;
- + Các đối tượng quy định phải được huấn luyện an toàn hóa chất.
- Hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp phải được tồn trữ, bảo quản ở một khu vực riêng trong kho hoặc kho riêng.

*Điều kiện riêng:

Trường hợp có thay đổi về địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh

7.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 01e.docx

8. Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

8.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Công Thương (Cục Hóa chất);
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp phép thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp phép quy định;
- Trong thời hạn 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định cơ quan cấp phép có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện thực tế và cấp Giấy phép cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

8.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

8.3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh theo mẫu quy định;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
- Bản kê khai về từng địa điểm kinh doanh;
- Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc Xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành;
- Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy và văn bản chấp thuận nghiệm thu hệ thống phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với từng kho chứa hóa chất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng kho chứa hóa chất không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;;
- Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng của từng địa điểm kinh doanh, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí kho chứa, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào khu vực kho hóa chất; Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng kho chứa hoặc Hợp đồng thuê kho đối với trường hợp thuê kho lưu trữ hoặc Hợp đồng hay thỏa thuận mua bán hóa chất trong trường hợp sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất;
- Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của từng địa điểm kinh doanh hóa chất;
- Bản sao bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất;
- Bản sao hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định;
- Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh theo quy định.
- Bản giải trình kế hoạch kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân đăng ký cấp Giấy phép.

8.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

8.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

8.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

8.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

8.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp.

8.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu 01d Phụ lục 1 của Thông tư 32/2017/TT-BCT

8.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều kiện kinh doanh:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề kinh doanh hóa chất;
- Cơ sở vật chất – kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;
- Địa điểm, diện tích kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;
- Vật chứa, bao bì lưu trữ hóa chất phải bảo đảm được chất lượng và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật; phương tiện vận chuyển hóa chất phải tuân thủ theo quy định của pháp luật;
- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;
- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.
- Các đối tượng quy định phải được huấn luyện an toàn hóa chất.
- Hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp phải được tồn trữ, bảo quản ở một khu vực riêng trong kho hoặc kho riêng.

8.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 01d.docx

9. Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

9.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép và gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;
- Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất kiểm tra, cấp lại Giấy phép cho tổ chức, cá nhân.
- Trường hợp không cấp lại Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

9.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

9.3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép theo mẫu quy định;
- Bản chính Giấy phép đã được cấp trong trường hợp Giấy phép bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép trong trường hợp Giấy phép bị hư hỏng.

9.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

9.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Công nghiệp.

9.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).

9.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

9.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Công nghiệp

9.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Công nghiệp theo mẫu 01đ Phụ lục 1 của Thông tư 32/2017/TT-BCT

9.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

***Điều kiện chung:**

- Điều kiện kinh doanh

+ Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề kinh doanh hóa chất;

+ Cơ sở vật chất – kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;

+ Địa điểm, diện tích kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- + Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;
- + Vật chứa, bao bì lưu trữ hóa chất phải bảo đảm được chất lượng và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật; phương tiện vận chuyển hóa chất phải tuân thủ theo quy định của pháp luật;
- + Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;
- + Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.
- + Các đối tượng quy định phải được huấn luyện an toàn hóa chất.
- Hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp phải được tồn trữ, bảo quản ở một khu vực riêng trong kho hoặc kho riêng.

*Điều kiện riêng:

Trường hợp Giấy phép bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân

9.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 01đ.docx

10. Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

10.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp có thay đổi về địa điểm cơ sở kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất kinh doanh, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép và gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;
- Trong thời gian 16 (mười sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hóa chất có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và điều chỉnh Giấy phép.
- Trường hợp không cấp điều chỉnh Giấy phép, Cục Hóa chất phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

10.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Cục Hóa chất.
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

10.3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép theo mẫu quy định;
- Bản chính Giấy phép đã được cấp;
- Giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh;

10.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

10.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực Công nghiệp.

10.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hóa chất.

10.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

10.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp

10.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu 01e Phụ lục 1 của Thông tư 32/2017/TT-BCT

10.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*Điều kiện chung:

- Điều kiện kinh doanh:

+ Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề kinh doanh hóa chất;

+ Cơ sở vật chất – kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP; ;

+ Địa điểm, diện tích kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

+ Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

+ Vật chứa, bao bì lưu trữ hóa chất phải bảo đảm được chất lượng và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật; phương tiện vận chuyển hóa chất phải tuân thủ theo quy định của pháp luật;

+ Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;

+ Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.

+ Các đối tượng quy định phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

- Hóa chất hạn chế sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp phải được tồn trữ, bảo quản ở một khu vực riêng trong kho hoặc kho riêng.

***Điều kiện riêng:**

Trường hợp có thay đổi về địa điểm cơ sở kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh

10.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 01e.docx

11. Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

11.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất lập 01 bộ hồ sơ gửi Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) thẩm định qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan thẩm định thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.
- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định Kế hoạch. Thẩm định Kế hoạch được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định theo quy định.
- Trường hợp Kế hoạch không được thông qua, tổ chức cá nhân có trách nhiệm xây dựng lại Kế hoạch. Hồ sơ, thủ tục thẩm định thực hiện như đối với tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ lần đầu.
- Trường hợp Kế hoạch được thông qua hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu nêu tại Biên bản thẩm định và gửi văn bản giải trình, 01 bản điện tử và 07 bản in Kế hoạch đã chỉnh sửa theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định cho Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).
- Sau khi nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân, Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt Kế hoạch, trường hợp không phê duyệt Kế hoạch, phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, cơ quan thẩm định chứng thực vào trang phụ bìa của bản Kế hoạch và gửi Quyết định phê duyệt kèm theo Kế hoạch cho tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương thực hiện dự án bao gồm: Cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh; cơ quan quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy cấp tỉnh; cơ quan quản lý nhà nước về môi trường cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế trong trường hợp địa điểm thực hiện dự án nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

11.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Bộ Công Thương (Cục Hóa chất).
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

11.3. Thành phần hồ sơ

***Hồ sơ đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất:**

Văn bản đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo mẫu quy định tại khoản 9 Điều này;

Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất gồm 09 bản.

*Hồ sơ đề nghị phê duyệt:

- Văn bản giải trình

- 01 bản điện tử và 07 bản in Kế hoạch đã chỉnh sửa theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định cho cơ quan thẩm định

11.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

11.5. Thời hạn giải quyết: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất

11.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Công Thương.

11.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

11.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp

11.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị thẩm định Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo mẫu 03a Phụ lục 3 của Thông tư 32/2017/TT-BCT (đính kèm theo)

11.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Chủ đầu tư dự án sản xuất, kinh doanh, cất giữ và sử dụng hóa chất có ít nhất 01 hóa chất thuộc Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP với khối lượng tồn trữ lớn nhất tại một thời điểm lớn hơn hoặc bằng ngưỡng khối lượng quy định tại Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP phải xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất đối với tất cả các hóa chất nguy hiểm mà dự án có hoạt động và trình Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thẩm định, phê duyệt trước khi chính thức đưa dự án vào hoạt động.

11.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 03a.docx

12. Khai báo hóa chất nhập khẩu

12.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất thực hiện khai báo hóa chất nhập khẩu trước khi thông quan qua Cổng thông tin một cửa quốc gia;

- Tạo tài khoản đăng nhập theo mẫu quy định trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, bao gồm các thông tin, tệp tin đính kèm;
- Trường hợp cần làm rõ hoặc xác nhận thông tin, cơ quan tiếp nhận thông tin khai báo yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp các văn bản, chứng từ nêu trên ở dạng bản in;
- Các thông tin khai báo theo mẫu quy định tại Phụ lục VI Nghị định số 113/2017/NĐ-CP trên Cổng thông tin một cửa quốc gia bao gồm các thông tin tổ chức, cá nhân khai báo, các thông tin hóa chất nhập khẩu;
- + Hóa đơn mua, bán hóa chất;
- + Phiếu an toàn hóa chất bằng tiếng Việt;
- + Trường hợp đối với mặt hàng phi thương mại không có hóa đơn mua, bán hóa chất, tổ chức, cá nhân khai báo hóa chất có thể sử dụng giấy báo hàng về cảng thay cho hóa đơn thương mại.
- Sau khi khai báo, thông tin sẽ tự động chuyển đến hệ thống của Bộ Công Thương, khi đó hệ thống của Bộ Công Thương sẽ tự động phản hồi qua Cổng thông tin một cửa quốc gia tới các tổ chức, cá nhân khai báo và cơ quan hải quan, thông tin phản hồi như một bằng chứng xác nhận hoàn thành khai báo hóa chất, làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan làm thủ tục thông quan.
- Trường hợp phát sinh sự cố hệ thống, tổ chức, cá nhân không thể thực hiện khai báo qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, trong thời gian chờ khắc phục sự cố, tổ chức, cá nhân có thể thực hiện khai báo hóa chất nhập khẩu qua hệ thống dự phòng do Cơ quan tiếp nhận thông tin khai báo quy định.

12.2. Cách thức thực hiện

Qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

12.3. Hồ sơ (Thông tin khai báo hóa chất nhập khẩu)

- Các thông tin khai báo theo mẫu quy định trên Cổng thông tin một cửa quốc gia bao gồm các thông tin tổ chức, cá nhân khai báo, các thông tin hóa chất nhập khẩu;
- Hóa đơn mua, bán hóa chất;
- Phiếu an toàn hóa chất bằng tiếng Việt;
- Trường hợp đối với mặt hàng phi thương mại không có hóa đơn mua bán hóa chất, tổ chức, cá nhân khai báo hóa chất có thể sử dụng giấy báo hàng về cảng thay cho hóa đơn thương mại.

12.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01

12.5. Thời gian giải quyết: Phản hồi ngay sau khi khai báo

12.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hóa chất

12.7. Cơ quan thực hiện: Cục Hóa chất – Bộ Công Thương

12.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

12.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phản hồi tự động thông tin khai báo hóa chất nhập khẩu qua cổng một cửa quốc gia

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Hóa chất phải khai báo bao gồm các chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo tại Phụ lục V Nghị định số 113/2017/NĐ-CP và các hỗn hợp chứa các chất thuộc Danh mục hóa chất phải khai báo được phân loại theo quy định tại Điều 23 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP là hóa chất nguy hiểm trừ trường hợp được miễn trừ theo quy định tại Điều 28 Nghị định 113/2017/NĐ-CP

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

1.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất;
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận;
- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

1.3. Thành phần hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất
 - + Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu quy định tại khoản 7 Điều 10 Nghị định 113/2017/NĐ-CP;
 - + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
 - + Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc Xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành;
 - + Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và văn bản chấp thuận nghiệm thu hệ thống phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với từng cơ sở sản xuất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng cơ sở sản xuất không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- + Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng nhà xưởng, kho chứa, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí nhà xưởng, kho tàng, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào nhà xưởng, khu vực sản xuất và kho hóa chất; Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng nhà xưởng, kho chứa hoặc Hợp đồng thuê nhà xưởng, kho chứa;

- + Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của cơ sở sản xuất hóa chất;
- + Bản sao bằng đại học trở lên chuyên ngành hóa chất của Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất của cơ sở sản xuất;
- + Bản sao hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;
- + Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở sản xuất theo quy định.

1.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

1.5. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

1.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất

1.8. Phí, lệ phí

Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

1.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

1.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu 01a Phụ lục 01 của Thông tư 32/2017/TT-BCT (đính kèm theo).

1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều kiện sản xuất:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề sản xuất hóa chất;
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;
- Diện tích, nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Cơ sở sản xuất có đủ diện tích để bố trí dây chuyền sản xuất phù hợp với công suất thiết kế, đảm bảo các công đoạn sản xuất, đáp ứng yêu cầu công nghệ;
- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;
- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

1.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 01a.docx

2. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

2.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận và đến Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân, đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

- Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.

- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất.

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

2.3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

- Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng;

2.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

2.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

2.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất

2.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

2.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu 01b Phụ lục 01 của Thông tư 32/2017/TT-BCT (đính kèm theo)

2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*Điều kiện chung:

- Điều kiện sản xuất

+ Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề sản xuất hóa chất;

- + Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;
- + Diện tích, nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Cơ sở sản xuất có đủ diện tích để bố trí dây chuyền sản xuất phù hợp với công suất thiết kế, đảm bảo các công đoạn sản xuất, đáp ứng yêu cầu công nghệ;
- + Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;
- + Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

***Điều kiện riêng:**

Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân

2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 01b.docx

3. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

3.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận và gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất;
- Trong thời gian 16 (mười sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và điều chỉnh Giấy phép.
- Trường hợp không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất.
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

3.3. Thành phần hồ sơ

***Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận bao gồm:**

- Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

- Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh;

3.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

3.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

3.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất

3.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

3.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

3.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu 01c Phụ lục 01 của Thông tư 32/2017/TT-BCT (đính kèm theo)

3.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

***Điều kiện chung:**

Điều kiện sản xuất:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề sản xuất hóa chất;

- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;

- Diện tích, nhà xưởng, kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Cơ sở sản xuất có đủ diện tích để bố trí dây chuyền sản xuất phù hợp với công suất thiết kế, đảm bảo các công đoạn sản xuất, đáp ứng yêu cầu công nghệ;

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất phải có bằng đại học trở lên về chuyên ngành hóa chất;

- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

***Điều kiện riêng:**

Trường hợp có thay đổi về địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất

3.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 01c.docx

4. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

4.1. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất lập 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh;
- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận thông báo để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Thời gian hoàn chỉnh hồ sơ không được tính vào thời gian cấp Giấy chứng nhận;
- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ quy định Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

4.3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu quy định tại khoản 7 Điều 10 Nghị định 113/2017/NĐ-CP;
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;
 - Bản kê khai về từng địa điểm kinh doanh;
 - Bản sao Quyết định phê duyệt hoặc Xác nhận các tài liệu liên quan đến bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành;
 - Bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy và văn bản chấp thuận nghiệm thu hệ thống phòng cháy, chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền đối với từng kho chứa hóa chất thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
- Biên bản kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền chứng minh đảm bảo đủ điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với từng kho chứa hóa chất không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;;
- Bản vẽ tổng thể hệ thống mặt bằng của từng địa điểm kinh doanh, nội dung bản vẽ phải đảm bảo các thông tin về vị trí kho chứa, khu vực chứa hóa chất, diện tích và đường vào khu vực kho hóa chất; Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đối với thửa đất xây dựng kho chứa hoặc Hợp đồng thuê kho đối với trường hợp thuê kho lưu trữ hoặc Hợp đồng hay thỏa thuận mua bán hóa chất trong trường hợp sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất;
 - Bản kê khai thiết bị kỹ thuật, trang bị phòng hộ lao động và an toàn của từng địa điểm kinh doanh hóa chất;
 - Bản sao bằng trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất của người phụ trách về an toàn hóa chất;

- Bản sao hồ sơ huấn luyện an toàn hóa chất theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;

- Phiếu an toàn hóa chất của các hóa chất nguy hiểm trong cơ sở kinh doanh theo quy định.

4.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

4.5. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

4.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh

4.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

4.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu 01a Phụ lục 01 của Thông tư 32/2017/TT-BCT (đính kèm theo)

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều kiện kinh doanh:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề kinh doanh hóa chất;
- Cơ sở vật chất – kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;
- Địa điểm, diện tích kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;
- Vật chứa, bao bì lưu trữ hóa chất phải bảo đảm được chất lượng và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật; phương tiện vận chuyển hóa chất phải tuân thủ theo quy định của pháp luật;
- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;
- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.
- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 01a.docx

5. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

5.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận và gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; đến Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm tra, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cho tổ chức, cá nhân đồng thời gửi 01 bản cho Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký trụ sở chính.
- Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, Sở Công Thương phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh.
- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

5.3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;
- Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp trong trường hợp Giấy chứng nhận bị sai sót hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân; phần bản chính còn lại có thể nhận dạng được của Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng;

5.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

5.5. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

5.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh.

5.8. Phí, lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất .

5.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu 01b Phụ lục 01 của Thông tư 32/2017/TT-BCT (đính kèm theo)

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*Điều kiện chung:

Điều kiện kinh doanh:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề kinh doanh hóa chất;

- Cơ sở vật chất – kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 1, khoản 2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;
- Địa điểm, diện tích kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;
- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;
- Vật chứa, bao bì lưu trữ hóa chất phải bảo đảm được chất lượng và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật; phương tiện vận chuyển hóa chất phải tuân thủ theo quy định của pháp luật;
- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;
- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.
- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

***Điều kiện riêng:**

Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của tổ chức, cá nhân, tổ chức, cá nhân

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 01b.docx

6. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

6.1. Trình tự thực hiện

- Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận và gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- Trong thời gian 16 (mười sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận.
- Trường hợp không cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận, Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Qua Bưu điện.
- Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh.

- Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến

6.3. Thành phần hồ sơ

* Hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

- Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp; giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng được điều kiện kinh doanh đối với các nội dung điều chỉnh;

6.4. Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

6.5. Thời hạn giải quyết: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

6.7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh.

6.8. Phí, Lệ phí: Quy định tại Thông tư số 170/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất

6.9. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp theo mẫu 01c Phụ lục 01 của Thông tư 32/2017/TT-BCT (đính kèm theo)

6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*Điều kiện chung:

Điều kiện kinh doanh:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề kinh doanh hóa chất;

- Cơ sở vật chất – kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại Điều 12 của Luật hóa chất; Điều 4; khoản.2 Điều.5; khoản 1, khoản.2 Điều 6 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP;

- Địa điểm, diện tích kho chứa phải đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Có cửa hàng hoặc địa điểm kinh doanh, nơi bày bán phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật;

- Vật chứa, bao bì lưu trữ hóa chất phải bảo đảm được chất lượng và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật; phương tiện vận chuyển hóa chất phải tuân thủ theo quy định của pháp luật;

- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất, an toàn phòng, chống cháy nổ;

- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất phải có trình độ trung cấp trở lên về chuyên ngành hóa chất.

- Các đối tượng quy định tại Điều 32 của Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

*Điều kiện riêng:

Trường hợp có thay đổi về địa điểm cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh

6.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Nghị định 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

File đính kèm



Mẫu 01c.docx